CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀO CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trần Thị Thanh Nga
Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: *Bài báo tập trung nghiên cứu việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy chuyên ngành kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Trên cơ sở phân tích lý luận về chuyển đổi số trong giáo dục và đặc thù đào tạo kế toán, nghiên cứu tiến hành khảo sát 30 giảng viên và 200 sinh viên khoa Kế toán. Kết quả cho thấy, hoạt động giảng dạy kế toán đã bước đầu áp dụng công nghệ số thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu điện tử và phần mềm kế toán như MISA, FAST, ERP. Tuy nhiên, mức độ triển khai còn chưa đồng đều, phần lớn dừng ở mức cơ bản, chưa gắn chặt với thực tiễn doanh nghiệp. Bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán, bao gồm: hoàn thiện hạ tầng công nghệ, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên và sinh viên, phát triển kho học liệu số, đẩy mạnh dạy học kết hợp và tăng cường hợp tác với doanh nghiệp. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.*

Từ khoá: *chuyển đổi số; giảng dạy kế toán; học liệu số; phần mềm kế toán; giáo dục nghề nghiệp; Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.*

DIGITAL TRANSFORMATION IN TEACHING ACCOUNTING AT HANOI COLLEGE OF INDUSTRY AND ECONOMY

Tran Thi Thanh Nga
Hanoi College of Industrial Economics

Abstract: *This paper focuses on the application of digital transformation in teaching accounting at Hanoi College of Industrial Economics. Based on the theoretical framework of digital transformation in education and the specific features of accounting training, the study surveyed 30 lecturers and 200 accounting students. The findings reveal that digital technologies have been initially applied in teaching through Learning Management Systems (LMS), digital learning materials, and accounting software such as MISA, FAST, and ERP. However, the implementation remains uneven and mostly at a basic level, with limited alignment to enterprise practices. The paper proposes several solutions to enhance the effectiveness of digital transformation in accounting education, including upgrading digital infrastructure, improving digital competence for lecturers and students, developing digital learning resources, promoting blended learning, and strengthening cooperation with enterprises. Implementing these solutions synchronously will contribute to improving the quality of accounting education, meeting the requirements of vocational education reform in the digital era and international integration.*

Keywords: *digital transformation; accounting education; digital learning resources; accounting software; vocational education; Hanoi College of Industrial Economics.*

Nhận bài: 25/08/2025 *Phản biện: 15/09/2025* *Duyệt đăng: 20/09/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số toàn cầu, giáo dục và đào tạo đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện. Đối với giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các ngành gắn liền với thực tiễn sản xuất – kinh doanh như kế toán, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yêu cầu bắt buộc để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội. Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh vai trò ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương thức dạy và học, trong khi Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) của Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng 2030 khẳng định mục tiêu phát triển hệ sinh thái giáo dục số.

Đối với chuyên ngành kế toán, đặc thù đào tạo vừa mang tính lý thuyết, vừa đòi hỏi năng lực thực hành cao, gắn với việc sử dụng phần mềm, phân tích dữ liệu và tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp. Sự phát triển của công nghệ số đã làm thay đổi căn bản phương thức kế toán trong doanh nghiệp, từ ghi chép thủ công sang xử lý dữ liệu trên các phần mềm hiện đại.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, bài báo tập trung nghiên cứu việc ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy chuyên ngành kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát thực trạng, nghiên cứu nhằm làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kế toán trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Một số vấn đề về chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục (digital transformation in education) được hiểu là quá trình ứng dụng toàn diện công nghệ số vào quản lý, giảng dạy, học tập và đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Theo UNESCO (2019), chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc số hóa học liệu mà còn bao hàm sự thay đổi về văn hóa tổ chức, phương pháp sư phạm và mô hình quản trị giáo dục. Cùng quan điểm này, OECD (2019) cho rằng chuyển đổi số trong giáo dục là một chiến lược tổng thể giúp hình thành năng lực số cho người học, qua đó đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức và thị trường lao động trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0.

Ở Việt Nam, Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) đã khẳng định giáo dục và đào tạo phải đổi mới căn bản, toàn diện, gắn với việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng. Tiếp đó, Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng 2030, đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục số, đổi mới phương thức dạy và học, mở rộng cơ hội học tập suốt đời và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Điều này cho thấy chuyển đổi số không chỉ là xu thế mà còn là định hướng chiến lược trong phát triển giáo dục quốc gia.

Đặc điểm nổi bật của chuyển đổi số trong giáo dục trước hết là tính toàn diện và hệ thống, tác động đồng thời đến hoạt động dạy – học, quản lý, phát triển chương trình, kiểm tra – đánh giá và kết nối xã hội (Redecker, 2017). Bên cạnh đó, chuyển đổi số còn mang tính mở và linh hoạt, khi người học có thể tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng số như LMS, lớp học trực tuyến hay thư viện điện tử (Sangster, Stoner & Flood, 2020).

Một đặc điểm khác là tính cá nhân hóa, khi công nghệ số cho phép thiết kế lộ trình học tập phù hợp với nhu cầu, năng lực và tiến độ riêng của từng người học (OECD, 2019). Đồng thời, chuyển đổi số còn thể hiện rõ tính dữ liệu hóa, với khả năng thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu học tập để cải tiến chất lượng dạy học và quản lý (UNESCO, 2019). Đặc biệt, trong đào tạo nghề nghiệp như kế toán, chuyển đổi số mang tính gắn kết thực tiễn, khi sinh viên có cơ hội thực hành trực tiếp trên phần mềm, xử lý dữ liệu mô phỏng doanh nghiệp, qua đó hình thành năng lực nghề nghiệp số (Al-Htaybat & von Alberti-Alhtaybat, 2017).

2.2. Đặc thù giảng dạy chuyên ngành kế toán trong bối cảnh số

Giảng dạy chuyên ngành kế toán có đặc thù nổi bật là tính ứng dụng cao, đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành và tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc thù này càng trở nên rõ nét khi các hoạt động dạy học chuyển dịch từ hình thức truyền thống sang môi trường số hóa với sự hỗ trợ của công nghệ. Theo Al-Htaybat và von Alberti-Alhtaybat (2017), sự phát triển của công nghệ số đã và đang tái định hình việc giảng dạy và thực hành kế toán, khiến các chương trình đào tạo cần tích hợp công nghệ vào nội dung giảng dạy để bắt kịp yêu cầu của thị trường lao động.

Một đặc điểm quan trọng trong đào tạo kế toán hiện nay là việc ứng dụng phần mềm chuyên dụng như MISA, FAST, SAP hay hệ thống ERP. Các nghiên cứu của Watty et al. (2016) đã chỉ ra rằng việc sử dụng phần mềm kế toán trong giảng dạy giúp sinh viên không chỉ nắm vững quy trình nghiệp vụ mà còn phát triển kỹ năng số và khả năng vận dụng kiến thức vào môi trường thực tế. Thay vì chỉ học lý thuyết, sinh viên được thực hành xử lý chứng từ, lập báo cáo tài chính và phân tích dữ liệu kế toán trên nền tảng số, qua đó rút ngắn khoảng cách giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Ngoài ra, giảng dạy kế toán trong bối cảnh số gắn liền với học liệu điện tử và hệ thống quản lý học tập (LMS). Theo nghiên cứu của Sangster et al. (2020), việc sử dụng LMS, video bài giảng và ngân hàng tình huống kế toán điện tử không chỉ nâng cao tính linh hoạt của quá trình học tập mà còn giúp phát triển năng lực tự học và kỹ năng cộng tác trực tuyến cho sinh viên. Đây chính là tiền đề quan trọng để hình thành các phẩm chất công dân số trong lĩnh vực kế toán.

Một đặc thù khác là yêu cầu năng lực phân tích và xử lý dữ liệu số. Trong kỷ nguyên 4.0, kế toán không chỉ dừng lại ở ghi chép mà còn phải khai thác dữ liệu lớn (big data) và sử dụng công cụ phân tích để hỗ trợ quyết định quản trị. Theo nghiên cứu của Kokina và Davenport (2017), các kỹ năng về phân tích dữ liệu và trực quan hóa thông tin đã trở thành yêu cầu thiết yếu đối với kế toán viên trong môi trường số hóa. Do đó, chương trình đào tạo kế toán cần chú trọng phát triển năng lực này cho sinh viên ngay từ bậc cao đẳng, đại học.

2.3. Vai trò của chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng đào tạo kế toán

Chuyển đổi số giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, bởi nó giúp thay đổi căn bản phương thức giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo. Trước hết, chuyển đổi số tạo điều kiện đa dạng hóa phương pháp dạy học, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, giữa bài giảng truyền thống và học liệu số. Nhờ các nền tảng học tập trực tuyến (LMS), sinh viên không chỉ tiếp cận nội dung bài học mọi lúc, mọi nơi mà còn có cơ hội thảo luận, nộp bài tập và nhận phản hồi nhanh chóng từ giảng viên. Nghiên cứu của Sangster, Stoner và Flood (2020) khẳng định rằng việc tích hợp công nghệ số trong giảng dạy kế toán nâng cao đáng kể tính linh hoạt và hiệu quả học tập, đồng thời phát triển năng lực tự học của sinh viên.

Thứ hai, chuyển đổi số giúp tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo kế toán. Thông qua phần mềm chuyên dụng như MISA, FAST hay ERP, sinh viên có thể thực hành xử lý chứng từ, lập báo cáo tài chính, phân tích dữ liệu và tham gia mô phỏng các quy trình kế toán như trong doanh nghiệp thực tế. Al-Htaybat và von Alberti-Alhtaybat (2017) nhấn mạnh rằng việc sử dụng công nghệ trong đào tạo kế toán không chỉ giúp người học nắm vững nghiệp vụ mà còn trang bị kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Thứ ba, chuyển đổi số góp phần cá nhân hóa quá trình học tập, khi sinh viên có thể học theo tiến độ riêng, lựa chọn học liệu phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân. OECD (2019) cho rằng việc áp dụng công nghệ số giúp người học phát triển năng lực một cách chủ động, đồng thời cho phép giảng viên theo dõi quá trình học tập chi tiết thông qua dữ liệu số hóa.

Cuối cùng, chuyển đổi số hỗ trợ quản lý và đánh giá minh bạch, khách quan. Các hệ thống e-portfolio, dashboard dữ liệu và phần mềm đánh giá trực tuyến giúp theo dõi quá trình học tập, lưu trữ minh chứng và cung cấp phản hồi kịp thời. Redecker (2017) cho rằng việc ứng dụng dữ liệu học tập không chỉ nâng cao tính minh bạch trong đánh giá mà còn tạo cơ sở khoa học để cải tiến chương trình đào tạo.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để hệ thống hóa cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong giáo dục và giảng dạy kế toán, kết hợp khảo sát bằng bảng hỏi đối với 30 giảng viên và 200 sinh viên khoa Kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Ngoài ra, 5 giảng viên được phỏng vấn sâu nhằm bổ sung dữ liệu định tính. Các thông tin thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả và phân tích nội dung, qua đó đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng giảng dạy chuyên ngành kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội

Trong những năm gần đây, công tác giảng dạy chuyên ngành kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội đã có bước chuyển biến tích cực nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và xu thế chuyển đổi số. Kết quả khảo sát 30 giảng viên và 200 sinh viên khoa Kế toán cho thấy, khoảng 65% giảng viên vẫn chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống kết hợp trình chiếu PowerPoint, trong khi 35% đã tích cực ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), phần mềm mô phỏng và công cụ số vào giảng dạy. Điều này cho thấy việc chuyển đổi sang môi trường số đã bắt đầu diễn ra nhưng mức độ triển khai còn chưa đồng đều.

Về nội dung đào tạo, chương trình kế toán đã được điều chỉnh theo hướng tăng cường thực hành, đặc biệt là ứng dụng phần mềm kế toán. Khoảng 70% sinh viên được học và thực hành với phần mềm kế toán MISA trong quá trình học tập. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên được tiếp cận thêm các phần mềm hiện đại hơn như FAST hay ERP còn hạn chế, chỉ khoảng 20%, cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa đào tạo trong nhà trường và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

Nhận thức của đội ngũ giảng viên và sinh viên về chuyển đổi số nhìn chung tích cực. Có tới 80% giảng viên đánh giá chuyển đổi số là xu thế tất yếu, song nhiều người thừa nhận còn hạn chế về kỹ năng thiết kế học liệu điện tử và khai thác phần mềm chuyên ngành. Với sinh viên, hơn 60% cho rằng việc học trực tuyến, sử dụng học liệu số giúp họ chủ động hơn, nhưng vẫn còn tình trạng học mang tính đối phó, chưa phát huy tối đa lợi ích của công nghệ.

4.2. Mức độ ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán

Ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy chuyên ngành kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội bước đầu đã được triển khai, nhưng mức độ còn hạn chế. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ khoảng 40% giảng viên thường

xuyên sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) để giao bài tập và đánh giá, trong khi 60% mới khai thác ở mức cơ bản. Về học liệu điện tử, 55% giảng viên đã biên soạn giáo trình số và video bài giảng, song đa số vẫn thiên về tài liệu PDF, chưa có nhiều sản phẩm mang tính tương tác.

Trong thực hành kế toán, 70% sinh viên được tiếp cận phần mềm MISA, nhưng chỉ 20% được học thêm các phần mềm hiện đại như FAST hay ERP, khiến việc đào tạo chưa thật sự gắn với thực tiễn doanh nghiệp. Ở phía người học, 65% sinh viên cho biết thường xuyên khai thác học liệu số và các công cụ trực tuyến, song vẫn có 35% gặp khó khăn do hạn chế kỹ năng công nghệ hoặc thiếu thiết bị học tập.

Nhìn chung, chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán tại trường đã có những chuyển biến tích cực, song mới dừng ở mức cơ bản. Việc đầu tư hạ tầng công nghệ, mở rộng phần mềm chuyên ngành và bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên, sinh viên vẫn là những yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả đào tạo trong bối cảnh hiện nay.

4.3. Điều kiện bảo đảm để đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán

Để việc chuyển đổi số trong giảng dạy kế toán tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội đạt hiệu quả, cần có những điều kiện bảo đảm đồng bộ cả về hạ tầng, đội ngũ và cơ chế quản lý. Trước hết, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò nền tảng. Nhà trường cần trang bị đầy đủ thiết bị như phòng máy tính, phần mềm kế toán bản quyền (MISA, FAST, ERP), hệ thống mạng tốc độ cao và hệ thống quản lý học tập (LMS) ổn định, tạo điều kiện để giảng viên và sinh viên khai thác hiệu quả các công cụ số.

Bên cạnh đó, năng lực số của đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định. Giảng viên không chỉ cần am hiểu nghiệp vụ kế toán mà còn phải thành thạo công nghệ giảng dạy hiện đại, biết thiết kế học liệu số, quản lý lớp học trực tuyến và ứng dụng phần mềm mô phỏng. Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về công nghệ số và phương pháp sư phạm điện tử là cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn – công nghệ của giảng viên.

Cuối cùng, cần có cơ chế quản lý và hỗ trợ đồng bộ. Nhà trường phải xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy số, đồng thời tăng cường hợp tác với doanh nghiệp kế toán để cập nhật xu hướng phần mềm và dữ liệu thực tiễn. Sự gắn kết giữa quản lý, giảng viên, sinh viên và doanh nghiệp sẽ tạo thành hệ sinh thái đào tạo số bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số.

4.4. Đề xuất giải pháp nâng cao chuyển đổi số vào công tác giảng dạy chuyên ngành kế toán tại trường cao đẳng kinh tế công nghiệp hà nội

Để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy chuyên ngành kế toán, trước hết cần tập trung vào việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm kế toán. Hệ thống phòng máy, thiết bị trình chiếu, đường truyền Internet tốc độ cao và các phần mềm kế toán phổ biến như MISA, FAST, ERP phải được trang bị đồng bộ, ổn định. Đây là điều kiện tiên quyết giúp giảng viên và sinh viên có môi trường học tập số hiện đại, đồng thời bảo đảm sinh viên được tiếp cận với quy trình kế toán gần sát nhất với thực tiễn tại doanh nghiệp.

Song song với đó, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên và sinh viên là giải pháp có ý nghĩa quyết định. Giảng viên không chỉ cần thành thạo nghiệp vụ kế toán mà còn phải được tập huấn thường xuyên về kỹ năng công nghệ, thiết kế học liệu điện tử, quản lý lớp học trực tuyến. Về phía sinh viên, nhà trường cần khuyến khích hình thành thói quen học tập chủ động trong môi trường số thông qua các khóa học trực tuyến, hoạt động ngoại khóa về công nghệ kế toán và kỹ năng số.

Một giải pháp quan trọng khác là xây dựng và phát triển kho học liệu số chuyên ngành kế toán. Kho học liệu này bao gồm giáo trình điện tử, video bài giảng, ngân hàng bài tập mô phỏng, tình huống thực tế và e-portfolio nhằm lưu trữ kết quả học tập của sinh viên. Đây sẽ là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, đồng thời thúc đẩy sinh viên rèn luyện năng lực tự học, nghiên cứu và sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh dạy học kết hợp (blended learning) cũng rất cần thiết. Hình thức này cho phép giảng viên tận dụng ưu thế của cả học trực tiếp và trực tuyến: trên lớp tập trung rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống và thực hành phần mềm, còn trực tuyến dùng để giao nhiệm vụ, thảo luận, kiểm tra. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội học tập linh hoạt hơn, phù hợp với nhu cầu và năng lực cá nhân.

Cuối cùng, để bảo đảm hiệu quả bền vững, nhà trường cần tăng cường hợp tác với doanh nghiệp kế toán và hoàn thiện cơ chế quản lý – đánh giá. Doanh nghiệp có thể tham gia cung cấp dữ liệu,

tình huống thực tiễn và hỗ trợ đào tạo theo chuẩn công nghệ mới, qua đó giúp sinh viên tiếp cận thực tế nghề nghiệp ngay trong quá trình học. Đồng thời, việc áp dụng các công cụ quản lý số như dashboard dữ liệu hay hệ thống đánh giá trực tuyến sẽ góp phần minh bạch hóa, cá nhân hóa kết quả học tập, tạo động lực để giảng viên và sinh viên tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

V. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong giáo dục nói chung và đào tạo kế toán nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng, tính linh hoạt và gắn kết thực tiễn nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội cho thấy, hoạt động giảng dạy kế toán đã có những bước chuyển dịch rõ rệt theo hướng ứng dụng công nghệ số, song mức độ triển khai còn hạn chế. Giảng viên và sinh viên bước đầu tiếp cận các hệ thống LMS, học liệu điện tử và phần mềm kế toán, nhưng việc khai thác còn mang tính cơ bản, chưa đồng đều và chưa gắn chặt với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Để khắc phục những hạn chế này, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: hoàn thiện hạ tầng công nghệ, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giảng viên và sinh viên, phát triển kho học liệu số chuyên ngành, đẩy mạnh dạy học kết hợp và tăng cường hợp tác với doanh nghiệp kế toán. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ tạo nền tảng vững chắc để nhà trường đổi mới công tác giảng dạy chuyên ngành kế toán, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Al-Htaybat, K., & von Alberti-Alhtaybat, L. (2017). Big Data and corporate reporting: Impacts and paradoxes. *Accounting, Auditing & Accountability Journal,* 30(4), 850–873. https://doi.org/10.1108/AAAJ-07-2015-2139

Kokina, J., & Davenport, T. H. (2017). The emergence of Artificial Intelligence: How automation is changing auditing and accounting. *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 14(1), 115–122. https://doi.org/10.2308/jeta-51730

Sangster, A., Stoner, G., & Flood, B. (2020). Insights into accounting education in a digital age. *Accounting Education,* 29(5), 431–456. https://doi.org/10.1080/09639284.2020.1831724

Watty, K., McKay, J., & Ngo, L. (2016). Innovators or inhibitors? Accounting faculty resistance to new educational technologies in higher education. *Journal of Accounting Education*, 36, 1–15. https://doi.org/10.1016/j.jaccedu.2016.03.003

OECD. (2019). OECD Skills Outlook 2019: Thriving in a Digital World. *Paris: OECD Publishing.*

UNESCO. (2019). A global framework of reference on digital literacy skills for indicator 4.4.2. *Paris: UNESCO Institute for Statistics*.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Hà Nội.

Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.* Hà Nội.

Redecker, C. (2017). European Framework for the Digital Competence of Educators: DigCompEdu. Luxembourg: *Publications Office of the European Union.* https://doi.org/10.2760/159770

Sangster, A., Stoner, G., & Flood, B. (2020). Insights into accounting education in a digital age. *Accounting Education,* 29(5), 431–456. https://doi.org/10.1080/09639284.2020.1831724

Al-Htaybat, K., & von Alberti-Alhtaybat, L. (2017). Big Data and corporate reporting: Impacts and paradoxes. *Accounting, Auditing & Accountability Journal,* 30(4), 850–873. https://doi.org/10.1108/AAAJ-07-2015-2139